

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị Thu N, sinh năm 1995; trú tại: thôn N, xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã P, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu N và anh Nguyễn Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn*: Chị Bùi Thị Thu N và anh Nguyễn Văn T thống nhất giao 01 người con chung là Nguyễn Bùi Hữu T, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Bùi Thị Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị Bùi Thị Thu N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Bùi Thị Thu N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Bùi Thị Thu N, anh Nguyễn Văn T phải chịu mỗi người 75.000(bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Bùi Thị Thu N được trừ vào 2.425.000(hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn)đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005557 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, còn hoàn trả cho chị Nguyệt 2.350.000(hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
 - Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
 - VKSND thị xã An Nhơn;
 - UBND xã Nhơn Tân
- (ĐKKH số: 51, ngày 01/8/2018);
- Các đương sự;
 - Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ái Phượng